TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2023/QĐST- DS.	**Châu Thành**, *ngày 15 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1952.
  Bà Lê Thị H, sinh năm 1955.
  Địa chỉ: ấp Phú Trí A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959.
  Địa chỉ: ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
  Ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1974.
  Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973.
  Địa chỉ: ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tự

nguyện thỏa thuận công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 06/7/2020. Bị đơn Nguyễn Thị V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị M tự nguyện giao phần đất cho nguyên đơn, phần đất diện tích 548.5m^2, thửa đất số 54, 55, tờ bản đồ số 52, vị trí đất tại ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

2.2. Công nhận cho nguyên đơn phần đất diện tích 548.5m^2, thửa đất số 54, 55, tờ bản đồ số 52, vị trí đất tại ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Mãnh trích đo địa chính số 587-2023 ngày 25/8/2023 của công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc bản đồ Tín Phát. Nguyên đơn được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. (*có mãnh trích đo địa chính kèm theo*)

2.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR248994/CS04433 ngày 28/8/2017 cấp cho bà Nguyễn Thị V, Tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1974, theo hồ sơ số 090470.TA.001, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xác nhận biến động vào ngày 07/3/2023, khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Nguyên đơn Nguyễn Văn P và Lê Thị H có nghĩa vụ giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR248993/CS04432 ngày 28/8/2017 cấp cho bà Nguyễn Thị V, Tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1974, theo hồ sơ số 090470.TA.003, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xác nhận biến động vào ngày 07/3/2023, khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Sau khi làm thủ tục tách giấy chứng nhận quyền sử đất cho nguyên đơn xong, nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Hữu A giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR248993/CS04432 ngày 28/8/2017 (bản gốc).

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm mỗi nguyên đơn tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mỗi nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011086, 0011087 ngày 11/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí tố tụng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng nguyên đơn đã nộp 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), nguyên đơn được nhận lại 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)

tiền tạm ứng chi phí tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, nguyên đơn đã nhận xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Nhân